

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: bà Ngô Thục Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoài Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2018/TLST-HS ngày 08/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 15/11/2018 đối với bị cáo:

Cao Xuân H, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1995 tại xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Ngọc A và bà Trần Thị H; có vợ Trần Thị Thu T và 01 con; tiền án: 01 tiền án, ngày 23/9/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, tiền sự: 01 tiền sự, ngày 11/9/2018 bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thị xã B trong một vụ án khác theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: chị Nguyễn Phan Hoài L, sinh năm: 1999; nơi cư trú: khu phố 4, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm: 1988; nơi cư trú: thôn B, xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Anh Cao Ngọc A, sinh năm: 1971; nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 12/7/2018, Cao Xuân H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu đen, biển kiểm soát 73D2-153.07 đi chơi đến khu vực phường Đ, thị xã B. Khi đi đến nhà chị Nguyễn Phan Hoài L tại số nhà 20, đường Phan Bội Châu, thuộc khu phố 4, phường Đ, quan sát thấy cổng và cửa nhà không khóa, không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H dựng xe trước cổng nhà rồi đi vào nhà bằng lối cổng chính và vào phòng ngủ đầu tiên bên phải thì thấy chị L đang ngủ trên giường, bên cạnh có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus. H đi đến lấy trộm máy tính nói trên và bọc trong áo khoác của mình rồi rời khỏi nhà chị L. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đến bãi cát thuộc tổ dân phố Tiên Phong, phường L, thị xã B để cất giấu tài sản đã lấy trộm. Đến sáng ngày 13/7/2018, H mang chiếc máy tính đã lấy trộm được đến gặp và bán cho anh Nguyễn Xuân V với giá 900.000 đồng. Số tiền bán được H tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 54/HĐ ngày 02/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B đã kết luận: 01 máy tính xách tay mà H trộm cắp của chị L, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 5.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ sau đó xử lý trả lại 01 máy tính xách tay nói trên cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Phan Hoài L, chị L đã nhận lại tài sản;

Liên quan trong vụ án có anh Nguyễn Xuân V là người đã mua lại máy tính xách tay do H trộm cắp mà có, nhưng khi mua anh V không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B chỉ nhắc nhở đối với Nguyễn Xuân V là hoàn toàn phù hợp.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSNDTXBĐ ngày 07 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Cao Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h

khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Xuân H từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo Cao Xuân H nhất trí tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái và cam kết sẽ không tái phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, việc bắt để tạm giam, thu giữ các tang vật của vụ án và các hành vi, quyết định tố tụng khác của Điều tra viên đều được thực hiện đúng pháp luật. Việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng thẩm quyền, tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Cao Xuân H đều thống nhất thừa nhận: khoảng 07 giờ sáng ngày 12/7/2018, lợi dụng sơ hở trong việc bảo quản tài sản của chị Nguyễn Phan Hoài L, bị cáo đã đột nhập vào nhà chị L và lấy trộm 01 máy tính xách tay trị giá là 5.500.000 đồng. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Cao Xuân H đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, tìm công việc ổn định để phụ giúp gia đình mà chỉ vì lòng tham, lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 23/9/2015, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; ngày 11/9/2018 bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo vẫn không rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

Ngày 23/9/2018 bị cáo bị Tòa án xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” nhưng chưa thi hành xong khoản tiền phạt trên, thì lại tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” nói trên. Vì vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy, cần căn cứ vào các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

[5] Về hình phạt: qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo có nhân thân xấu, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có hiệu quả trong việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị L đã nhận được tài sản bị lấy trộm, tại phiên tòa hôm nay chị L vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra không có yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Xuân V là người mua máy tính xách tay do H trộm cắp, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ máy tính trả lại cho người bị hại, nhưng anh V không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 900.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu tài sản bị lấy trộm. Chị L đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm. Xét thấy việc thu giữ và xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật, bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm về phần này.

[8] Về án phí: bị cáo Cao Xuân H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cao Xuân H 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: không xem xét

[4] Về vật chứng vụ án: không xem xét

[5] Về án phí: buộc bị cáo Cao Xuân H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với những người có mặt) và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (đối với người vắng mặt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà